|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**Chương I: PHÂN SỐ**

**§ 13: BỘI CHUNG VÀ BỘI CHUNG NHỎ NHẤT**

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được học các kiến thức về:

- Nắm được khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai số, ba số.

- Thấy được mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai số, ba số.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai số, ba số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành khái niệm bội chung, bội chung nhất của hai số, ba số; biết tìm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai số, ba số bằng cách liệt kê và bằng cách phân tích ra thừa số nguyên tố; biết tìm bội chung của hai số khi biết bội chung nhỏ nhất của hai số đó; biết tìm bội chung nhỏ nhất của hai số a và b trong trường hợp đặc biệt (a ⋮ b); biết làm phép tính cộng, trừ các phân số không cùng mẫu. Biết vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 5 phút)

- Tình huống: Để chuẩn bị trò chơi trong chuyến đi dã ngoại, cô Ánh đi siêu thị mua bóng bàn và cốc sao cho số quả bóng bàn bằng số cốc. Tuy nhiên, tại siêu thị, bóng bàn chỉ bán theo hộp gồm 6 quả, cốc chỉ bán theo bộ gồm 8 chiếc. Hỏi cô Ánh phải mua ít nhất bao nhiêu bộ cốc và bao nhiêu hộp bóng bàn. Các con hãy giúp cô Ánh nhé!

**a) Mục tiêu :**

- HS bước đầu hình thành khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai số.

**b) Nội dung:** HS tìm hiểu khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai số.

- Giải quyết tình huống mở đầu

**c) Sản phẩm:** Học sinh thấy số cốc và số bóng bàn cần mua là bội chung của 6 và 8 từ đó thấy được số cốc và số bóng bàn mà cô Ánh cần mua ít nhất là **số nhỏ nhất** trong các bội chung đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4:  - Giải quyết tình huống mở đầu.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Tìm được số cốc và số bóng bàn cần mua ít nhất  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Người ta gọi 24 là bội chung nhỏ nhất của 6 và 8. Thế nào là bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số? | |  |  | | --- | --- | | Nhóm | Số cốc và số bóng bàn ít nhất cần mua | | 1 |  | | 2 |  | | 3 |  | | … |  | | 10 |  | |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (khoảng 40 phút)

**Hoạt động 2.1: Khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất. Biết cách tìm bội chung, bội chung nhỏ nhất bằng cách liệt kê.

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu làm phần 1a) và trả lời các câu hỏi ở phần 1b, 1c.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1, 2, làm bài tập 2 phần vận dụng (SGK trang 57)

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu học sinh làm mục 1) trong SGK và trả lời các câu hỏi:  *1- Thế nào là bội chung của hai số  và ?*  *2- Thế nào là bội chung nhỏ nhât của hai số  và*  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS trả lời các câu hỏi 1a, b, c từ đó trả lời các câu hỏi GV yêu cầu.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV giới thiệu khái niệm BC và BCNN của hai số a và b như SGK trang 53 yêu cầu vài HS đọc lại.  - GV nêu cách kí hiệu BC, BCNN của hai số  - GV quay lại hoạt động 1 yêu cầu học sinh nêu lại tập hợp  và ghi bằng phấn màu. | **1. Bội chung và bội chung nhỏ nhất**  **a) Ví dụ**    Tập hợp các số vừa là bội của  và bội của  là:    Số nhỏ nhất khác  trong các bội chung của  và  là    **b) Các khái niệm (SGK – tr53)**  và  m là số nhỏ nhất khác  và  **c) Kí hiệu**  + Bội chung của hai số  và  kí hiệu:  + Bội chung nhỏ nhất của hai số  và  kí hiệu: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1; 2 SGK trang 54 ⇒ câu hỏi thảo luận: Nêu cách tìm  - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 1, SGK trang 54.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ:** Để tìm ta cần liệt kê các bội của  và các bội của .  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Lời giải ví dụ 1; 2  - Kết quả luyện tập 1  - HS nêu được cách tìm  theo cách liệt kê.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua luyện tập 1 GV giới thiệu khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất của ba số và kí hiệu | **d) Áp dụng**  **Ví dụ 1 (SGK trang 54)**  vì  vừa là bội của  vừa là bội của  ∉ vì  là bội của  nhưng không là bội của .    **e) Chú ý (SGK trang54)**  **Vận dụng**  **Luyện tập 1 (SGK trang 54)**  Bốn bội chung của  và  là: |

**Hoạt động 2.2: Mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số** (khoảng 15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs biết được mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số.

- Học sinh biết tìm BC của hai hay nhiều số khi biết BCNN của hai hay nhiều số đó.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ2 SGK trang 54 từ đó dự đoán và nêu mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số.

- Làm bài tập ví dụ 3 và luyện tập 2

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số.

- Lời giải hoạt động 2 SGK trang 54, ví dụ 3 và luyện tập 2

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Thực hiện HĐ2 trong SGK trang 54  - Dự đoán và nêu được mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số.  - Câu hỏi thảo luận: Nêu cách tìm BCcủa hai hay nhiều số khi biết BCNN của các số đó.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ3.  - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và nêu mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số. Nêu cách tìm BCcủa hai hay nhiều số khi biết BCNN của các số đó.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ2, chuẩn hóa mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số.  - Khẳng định cách tìm BC của hai hay nhiều số thông qua BCNN của các số đó. | **2. Mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số**  **a)** – Ba bội chung của  và  theo thứ tự tăng dần:  -  -**b) Mối liên hệ giữa BC và BCNN của hai hay nhiêu số:**  Bội chung của nhiều số là **bội**  của **BCNN** của chúng.  **c) Cách tìm BC của nhiều số thông qua BCNN của các số đó:**    **d) Ví dụ:**  Vì là bội của  nên tất cả các số có hai chữ số là bội chung của  và  là:  **e) Vận dụng:**  **Luyện tập 2 (SGK trang 55)**  Vì là bội của  nên tất cả các số có ba chữ số là bội chung của  và  là: |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số, mối liên hệ giữa bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số cùng các chú ý.

- Làm bài tập 1; 2 SGK trang 57.

- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.3: Tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra TSNT** (khoảng 15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS học được cách tìm BCNN của hai hay nhiều số bằng cách phân tích các số ra TSNT.

- HS biết tìm trong trường hợp đặc biệt   

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ3 SGK trang 55 từ đó phát biểu các bước tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra

- Vận dụng làm ví dụ 4; 5 SGK trang 56.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Các bước tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra

- Lời giải ví dụ 4, 5 SGK trang 56.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Thực hiện HĐ3 trong SGK trang 55  - Nêu cách tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra TSNT  - Làm ví dụ 4; 5, luyện tập 3 - SGK trang 56.  - Tìm sự giống nhau và khác nhau trong cách tìm BCNN và ƯCLN của hai hay nhiều số bằng cách phân tích các số ra TSNT.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ3.  - GV yêu cầu vài HS phát biểu các bước tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra TSNT  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng làm bài ví dụ 5, và LT3  - Nêu điểm giống và khác trong cách tìm BCNN và ƯCLN của hai hay nhiều số bằng cách phân tích ra TSNT.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ3, chuẩn hóa các bước rút tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra TSNT, kết quả ví dụ 5, chú ý | **3. Tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra TSNT**  **a)** \* Để tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra TSNT ta thực hiện:  + Bước 1: Phân tích **mỗi số** ra TSNT  + Bước 2: Chọn **TSNT chung** và **TSNT riêng**  + Bước 3: Với mỗi TSNT chung và riêng, ta chọn lũy thừa với **số mũ lớn nhất**.  + Bước 4: Lấy tích các thừa số đã chọn, đó là BCNN cần tìm.  **b) Các ví dụ**  **\* Ví dụ 4 (SGK trang 56)**  Tìm    TSNT chung:  TSNT riêng:    **Ví dụ 5 (SGK trang 56)**  Tìm    TSNT chung:  TSNT riêng:    **c) Chú ý:**  Nếu    thì  **d) Vận dụng**  **Luyện tập 3 (SGK trang 56)**  Tìm    TSNT chung:  TSNT riêng: |

**2.4: Ứng dụng BCNN vào cộng, trừ các phân thức không cùng mẫu.** (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS học được cách làm phép tính cộng, phép trừ các phân số không cùng mẫu.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ4 SGK trang 56 từ đó phát biểu các bước tìm MSC thông qua tìm BCNN

- Vận dụng làm luyện tập 4 SGK trang 56.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

- Các bước tìm MSC thông qua BCNN.

- Lời giải luyện tập 4 - SGK trang 56.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Thực hiện HĐ4 trong SGK trang 56  - Nêu cách quy đồng mẫu nhiều phân số có tử và mẫu là số nguyên dương.  - Nêu cách quy đồng mẫu nhiều phân số có tử và mẫu là số nguyên.  - Làm ví dụ 6 SGK trang 56.  - Làm Luyện tập 4 SGK trang 56.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  - Luyện tập 4 thực hiện nhóm bàn.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ4.  - GV yêu cầu vài HS phát biểu các quy đồng mẫu nhiều phân số có tử và mẫu là số nguyên  - GV yêu cầu1 HS đứng tại chỗ trình bày lời giải ví dụ 6.  - GV yêu cầu nhóm thực hiện nhanh nhất lên bảng làm bài Luyện tập 4.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ3, chuẩn hóa các bước cộng, trừ phân số không cùng mẫu bằng cách ứng dụng BCNN, kết quả Luyện tập 4. | **4. Ứng dụng BCNN vào cộng, trừ các phân số không cùng mẫu.**  **a)** Để cộng, trừ nhiều phân số không cùng mẫu, ta thường làm như sau:  + Bước 1: Tìm MSC = BCNN của các mẫu số  + Bước 2: Tìm thừa số phụ của mỗi mẫu (bằng cách lấy mẫu chung chia cho từng mẫu)  + Bước 3: QĐMS bằng cách nhân tử và mẫu của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng.  + Bước 4: Cộng, trừ các tử và giữ nguyên mẫu.  **b) Ví dụ 6:** Thực hiện phép tính:        =  **c) Vận dụng:**  **Luyện tập 4 (SGK 56):** Thực hiện phép tính:    = |

**3. Hoạt động luyện tập** (khoảng 10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được cách tìm BCNN của hai hay nhiều số bằng cách phân tích ra TSNT, biết vận dụng làm phép tính cộng, trừ các phân số không cùng mẫu, giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm bài tập 3a,b; 4a SGK trang 58.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải bài tập từ 6 SGK trang 58.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 3:**  - Nêu cách tìm BCNN của hai số  trong trường hợp đặc biệt:  và  là hai số nguyên tố cùng nhau;  - Làm các bài tập: 3a, b; 4a - SGK trang 58.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện các yêu cầu bằng hoạt động cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu 3 học sinh lên bảng trình bày, mỗi học sinh một ý.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **5. Luyện tập**  **Bài 3a, b – SGK trang 58**  Tìm BCNN của:  a)  và  Vì  và  là hai số nguyên tố cùng nhau nên  b)  và  Vì    nên    **Bài 3a, b – SGK trang 58**  Thực hiện phép tính:    = |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: các bước tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra TSNT, cách tìm  trong các trường hợp đặc biệt, cách cộng, trừ phân số không cùng mẫu bằng cách ứng dụng BCNN cùng các chú ý.

- Làm bài tập 3; 4; 5; 7 - SGK trang 58.

**Tiết 3:**

**3. Hoạt động luyện tập** (khoảng 38 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được cách tìm BCNN của hai hay nhiều số, biết ứng dụng BCNN để tìm BC của hai hay nhiều số và tìm MSC khi cộng, trừ các phân số không cùng mẫu, giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập từ 5 đến 7 SGK trang 58.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập từ 5đến 7 SGK trang 58.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  **-** Phát biểu khái niệm: Bội của một số tư nhiên khác , Bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số.  - Nêu các bước tìm BCNN của hai hay nhiều số bằng cách phân tích các số ra TSNT; trong các trường hợp đặc biệt (là số nguyên tố cùng nhau,   )  - Nêu cách tìm BC của hai hay nhiều số thông qua tìm BCNN.  - Làm các bài tập: Làm bài tập 1 cô giao và bài 5 – SGK trang 58  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu HS lên bảng làm bài tập 1; 5 - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  **Dạng 1 : Tìm BC của hai hay nhiều số**  **Bài tập 1:** Tìm tập hợp bội chung của các số sau  a)  TSNT chung:  TSNT riêng:  b)  và  Vì    nên  c)  và  Vì  và  là hai số nguyên tố cùng nhau nên **Bài 5 – SGK trang 58**  Gọi số cần tìm là Ta có  Một số là  ⇒ số còn lại là |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - Nêu lại các khái niệm bội của một số.  **-** Nêu cách tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra TSNT.  - Nêu cách tìm BCNN của hai số nguyên tố cùng nhau.  - Làm các bài tập: 6; 7 - SGK trang 58.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm đôi  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 6:  *Xét về quan hệ chia hết: Số học sinh của CLB chia thành nhóm  học sinh thì vừa hết có nghĩa là gì?*  *Khi đó, theo quan hệ ước, bội số học sinh của CLB có quan hệ gì với ?*  *Tương tự với .*  *- Hướng dẫn đặt ẩn và tìm điều kiện của ẩn.*  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện một nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 2 : Bài toán thực tế**  **Bài 6 – SGK trang 58**  Gọi số học sinh trong CLB thể thao là a (học sinh, )  Theo đề bài ta có:  và  Vì  và  là hai số nguyên tố cùng nhau nên  Mà nên  Vậy CLB thể thao có  học sinh.  **Bài 7 – SGK trang 58**  Gọi số ngày ba tàu cùng cập cảng là  (ngày, )  Theo đề bài ta có:  và và    Mà a là số nhỏ nhất    Vậy sau ít nhất  ngày thì  tàu cùng cập cảng. |

**Bài tập về nhà:**

- Làm các bài tập trong SBT: bài ... 🡪 ... SBT trang ...

**4. Hoạt động vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về bội chung, bội chung nhỏ nhất để xác định, giải thích rõ được những khái niệm sử dụng hàng ngày.

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- Tìm hiểu cách tính lịch theo Can - Chi

- Hệ thống kiến thức đã học trong chương I bằng bản đồ tư duy

- Chuẩn bị giờ sau: trình bày theo nhóm

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ như mục Nội dung** (khoảng 2 phút)

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**- HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.